

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 424/2020/HS-ST
Ngày 26- 9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 396/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 436/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Thị Kim T, sinh năm 1986 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; cư trú: Khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1960 và bà Tuyết Thị Như H, sinh năm 1960; có 04 chị em ruột, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1993; chồng Nguyễn Giang Đ (đã ly hôn); có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Ngày 03/01/2014, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 02/2014/HSST; Ngày 03/6/2014, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 197/2014/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/12/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 510/2014/HSST. Tổng hợp hình phạt theo Bản án số 197/2014/HSST ngày 03/6/2014, buộc bị cáo chấp hành 20 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/4/2016. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến nay. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- ***Người chứng kiến:*** Anh Lê Hoàng Hải, sinh năm 1993; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4 giờ ngày 12/6/2020, Công an phường A, thành phố D kiểm tra hành chính phòng số 05 nhà khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, phát hiện Lê Thị Kim T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đưa T về trụ sở làm việc và T tự nguyện lấy ra từ túi quần bên trái 01 túi da nhỏ màu đen bên trong có 04 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy nên lực lượng Công an đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 03 (ba) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1); 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 01 (một) túi da nhỏ màu đen.

T khai nhận khoảng 07 ngày trước khi bị bắt, T đã mua 01 (một) gói ma túy của một người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng và đã sử dụng hết một phần ma túy, phần còn lại T cất giấu. Đến ngày 11/6/2020, T tiếp tục mua 03 (ba) gói ma túy của một thanh niên khác (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng.

Căn cứ kết luận giám định số 351/MT-PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng là 0,4181 gam (M1) và 0,0246 gam (M2).

Cáo trạng số: 425/CT-VKS ngày 08 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Thị Kim T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng/trọng lượng 0,3473gam được niêm phong trong một bì thư ghi số vụ 351/MT-PC09 và 01 (một) túi da nhỏ màu đen.

Đối tượng bán ma túy cho bị cáo hiện chưa rõ nhân thân, tiếp tục xác minh, khi rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị cáo Lê Thị Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì tình dịch bệnh Covid 2019 diễn biến phức tạp, cần phải tiếp tục thực hiện nghiêm việc

giảm cách xã hội. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt bị cáo.

[1.2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người chứng kiến cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định tội danh của bị cáo T: Ngày 12/6/2020, tại trụ sở Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương Lê Thị Kim T đầu thú hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng là 0,4427 gam. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trong trường tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị Kim T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống, bị cáo biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì nghiện ngập nên bị cáo cố tình thực hiện để nhằm phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Ngày 03/12/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 510/2014/HSST ngày 03/12/2014. Tổng hợp hình phạt theo Bản án số 197/2014/HSST ngày

03/6/2014, buộc bị cáo chấp hành 20 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/4/2016.

[7] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng/trọng lượng 0,3473gam được niêm phong trong một bì thư ghi số vụ 351/MT-PC09 và 01 (một) túi da nhỏ màu đen.

[8] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối tượng bán ma túy cho bị cáo hiện chưa rõ nhân thân, tiếp tục xác minh, khi rõ sẽ xử lý sau.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng/trọng lượng 0,3473gam được niêm phong trong một bì thư ghi số vụ 351/MT-PC09 và 01 (một) túi da nhỏ màu đen.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2020, bút lục 86).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Kim T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. D (1);
- Công an Tp. D (1);
- Chi cục THADS Tp.D (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (1);
- TAND tỉnh BD (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND phường, xã (1);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (1);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, HS (2).

Đặng Ngọc Quân